

Bản án số: 113/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 12 -2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Tấn Lợi;
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Lan .

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Hậu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh: Ông Đặng Ngọc Giàu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 271/2022/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 10 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Thúy N, sinh năm 1994; trú tại: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Phạm Hoàng L, sinh năm 1989; trú tại: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29 tháng 8 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị Thúy N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Hoàng L tự nguyện tìm hiểu và chung sống vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh vào năm 2015. Trong quá trình chung sống vợ chồng không cùng chung quan điểm nên thường phát sinh mâu thuẫn. Sau đó, anh L phải đi chấp hành án phạt tù tại Trại giam Cây Cầy. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên chị N yêu cầu ly hôn với anh L.

Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Hoàng V, sinh ngày 30/3/2014 và Phạm Thị Bảo T, sinh ngày 14/5/2015. Chị N yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 18/11/2022 bị đơn - anh Phạm Hoàng L trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị N về quan hệ hôn nhân và thời gian đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống một thời gian thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Hiện tại anh đang thi hành án phạt tù tại Trại giam Cây Cầy. Nay chị N yêu cầu ly hôn với anh, anh đồng ý.

Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Hoàng V, sinh ngày 30/3/2014 và Phạm Thị Bảo T, sinh ngày 14/5/2015. Anh đồng ý giao chị N trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung sau khi ly hôn, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị N và anh L vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện VKSND huyện Tân Châu phát biểu:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Võ Thị Thúy N đối với anh Phạm Hoàng L.

Về con chung: Giao 02 con chung là Phạm Hoàng V, sinh ngày 30/3/2014 và Phạm Thị Bảo T, sinh ngày 14/5/2015 cho chị Võ Thị Thúy N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Võ Thị Thúy N phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Hoàng L hiện có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại ấp T, xã H, huyện C, Tây Ninh. Do đó, căn cứ khoản 4 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Chị Võ Thị Thúy N và anh Phạm Hoàng L vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị N và anh L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh L chung sống vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh vào năm 2015 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Chị N cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng không cùng chung quan điểm nên thường phát sinh mâu thuẫn, hay cãi vã nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên chị N yêu cầu ly hôn với anh L. Anh L cũng đồng ý ly hôn với chị N tuy nhiên do đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Cây Cày nên có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Thúy N và anh Phạm Hoàng L.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Hoàng V, sinh ngày 30/3/2014 và Phạm Thị Bảo T, sinh ngày 14/5/2015. Chị N yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Anh L đồng ý giao chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, anh không cấp dưỡng nuôi con. Con chung Phạm Hoàng V và Phạm Thị Bảo T đều có nguyện vọng được sống với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Căn cứ vào sự thống nhất của chị N và anh L, nguyện vọng và quyền lợi về mọi mặt của con chung, giao Phạm Hoàng V, sinh ngày 30/3/2014 và Phạm Thị Bảo T, sinh ngày 14/5/2015 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi anh L, chị N ly hôn là phù hợp.

Chị N không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Võ Thị Thúy N và anh Phạm Hoàng L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị N phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Thúy N đối với anh Phạm Hoàng L. Chị Võ Thị Thúy N được ly hôn với anh Phạm Hoàng L.

2. Về con chung: Chị Võ Thị Thúy N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung Phạm Hoàng V, sinh ngày 30/3/2014 và Phạm Thị Bảo T, sinh ngày 14/5/2015. Anh Phạm Hoàng L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Võ Thị Thúy N và anh Phạm Hoàng L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Võ Thị Thúy N chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Nga đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007603 ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị N đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- CC THADS huyện Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thụy Hải Yến